

Số 1078 -TB/HVCTQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BANG**

**ĐẾN** Số:.....

Ngày: 12.1.11.2022

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

**THÔNG BÁO**  
**tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022**

- Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 4350-QĐ/HVCTQG ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2022, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022:

**1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh: 16 ngành với 285 chỉ tiêu.**

STT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1.	Chính trị học	9310201	20
2.	Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử	9229002	15
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	9229008	10
4.	Hồ Chí Minh học	9310204	20
5.	Kinh tế chính trị	9310102	30
6.	Kinh tế phát triển	9310105	10
7.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	9229015	15
8.	Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc	9229012	5
9.	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	9380106	30
10.	Mỹ học	9229007	5
11.	Pháp luật về quyền con người	Thí điểm	15
12.	Quản lý kinh tế	9340410	30
13.	Tôn giáo học	9229009	15
14.	Văn hóa học	9229040	20
15.	Xã hội học	9310301	20
16.	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	9310202	25

## **2. Hình thức và thời gian đào tạo**

- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 36 tháng hoặc 48 tháng.

## **3. Thời gian và phương thức tuyển sinh**

### **3.1. Thời gian tuyển sinh**

- Thời gian tuyển sinh: tháng 11/2022
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: tháng 12/2022
- Thời gian nhập học: dự kiến tháng 12/2022

### **3.2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển

## **4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

### **4.1. Đối tượng dự tuyển**

- Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội.

- Các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh - Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

### **4.2. Điều kiện dự tuyển**

#### **a) Yêu cầu chung**

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành dự tuyển;

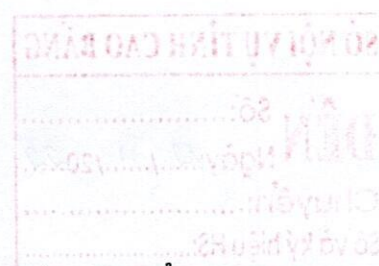
- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt



Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; được công nhận theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục I đính kèm Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do các cơ sở đào tạo cấp theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Giám đốc Học viện quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

## **5. Hồ sơ dự tuyển**

5.1. Đề cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo, những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của ứng viên trong vấn đề hay lĩnh vực nghiên cứu, đề xuất người hướng dẫn (*đóng thành quyển, có mục lục, 07 bản*).

5.2. Đơn xin đăng ký dự xét tuyển (*theo mẫu số 01, 01 bản*).

5.3. Bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*theo mẫu số 02, 07 bản*)

5.4. Bằng đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ; bằng trung cấp, cao đẳng, chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có); chứng nhận tính hợp pháp của văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*mỗi loại 01 bản sao công chứng, 06 bản sao*).

5.5. Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (mẫu 2C/TW-98 của Ban Tổ chức Trung ương) (*01 bản chính, 06 bản sao*).

5.6. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập của cơ sở y tế cấp huyện trở lên còn thời hạn theo quy định (*01 bản chính*).

5.7. Một trong các giấy tờ được ban hành gần nhất sau đây: Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định nâng lương (01 bản sao công chứng, 06 bản sao).

5.8. Các bài báo đã được đăng trên tạp chí, các kỷ yếu hội thảo quốc tế (trang bìa, trang mục lục và toàn bộ nội dung); đề tài khoa học được nghiệm thu (biên bản nghiệm thu hoặc chứng nhận kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền, đóng thành quyển gồm trang bìa, mục lục kê khai danh mục toàn bộ bài báo/báo cáo khoa học..., 07 quyển); hoặc xác nhận có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (theo mẫu số 03).

5.9. Công văn cử đi dự xét tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan có thẩm quyền (01 bản chính).

5.10. Phiếu xác nhận đã nộp hồ sơ tuyển sinh (theo mẫu số 04).

## 6. Nhận hồ sơ tuyển sinh

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tầng 9 Nhà A17, Vụ Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 135 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Thời gian nhận hồ sơ: Đến hết ngày 30/9/2022.

- Thông tin liên hệ: Đ/c Nguyễn Thị Hà, ĐT: 0973 022 907.


Email: nghiencuusinh.hcma@gmail.com

Mọi thông tin chi tiết xem tại Cổng thông tin điện tử Học viện: [www.hcma.vn](http://www.hcma.vn)

Lưu ý: Sau khi xét duyệt hồ sơ, Học viện sẽ thông báo cụ thể đến từng ứng viên. Hồ sơ không hoàn trả sau khi nộp.

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các Học viện trực thuộc,
- Cổng thông tin điện tử Học viện,
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TW,
- Các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương,
- Các trường Chính trị tỉnh, thành,
- Các đại học, trường đại học, cao đẳng,
- Lưu VT, Vụ QLĐT.

  
K/T GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN  
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH  
Hoàng Phúc Lâm

**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**  
**MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

